

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC

Số: 566/TB-HĐXTVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 17 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện và triệu tập tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Căn cứ kế hoạch số 501/KH-YDHP ngày 11/11/2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc tuyển dụng viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3963/QĐ-YDHP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3997/QĐ-YDHP ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2025 phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện và triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 xét tuyển viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia xét tuyển vòng 2: 75 người (có danh sách kèm theo).

2. Triệu tập thí sinh tham gia xét tuyển vòng 2

- Từ ngày 18/12/2025 đến ngày 19/12/2025 những người có đủ điều kiện tham dự vòng 2 có mặt tại Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng để nhận nội dung ôn tập

- Chuyên viên phụ trách: Bà Phạm Thị Minh Ngọc, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ.

- Thời gian địa điểm tổ chức kiểm tra, sát hạch:

+ Thời gian Khai mạc: vào hồi 7h00 ngày 23/12/2025 (thứ Ba)

+ Thời gian Kiểm tra, sát hạch: 02 ngày bắt đầu từ 07h30 phút ngày 23/12/2025 (thứ Ba) và từ 7h30 phút ngày 24/12/2025 (thứ Tư).

+ Địa điểm: Nhà B Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, phường Gia Viên (địa chỉ: Số 72A Nguyễn Bình Khiêm, phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng)

*** Lưu ý:**



- Các thí sinh đối chiếu các thông tin của mình trên danh sách, nếu có sai lệch so với Phiếu dự tuyển kịp thời phản ánh ngay về Phòng Tổ chức cán bộ (cơ quan Thường trực của Hội đồng xét tuyển viên chức) để điều chỉnh lại.

- Thí sinh mang theo căn cước công dân hoặc một trong các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác để giám khảo kiểm tra trước khi vào phòng thi.

- Các thí sinh thường xuyên truy cập vào cổng thông tin điện tử của Trường <http://hpmu.edu.vn/> để biết các thông tin liên quan.

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2025 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đề các đơn vị, cá nhân biết ./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (đề b/c);
- CT, PCT và các thành viên HĐTD;
- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu:VT, HĐXTVC.

**HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai



DANH SÁCH

THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀ TRIỆU TẬP THAM DỰ VÒNG 2
KỶ XÉT TUYỂN VIỆN CHỨC NĂM 2025 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

(Kèm theo Thông báo số 566 /TB-HĐXTVC ngày 17 tháng 12 năm 2025)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Đổi tương đương	Vị trí dự tuyển			Mã CDNN dự tuyển	Ghi chú
								Vị trí dự tuyển	Bộ môn	Khoa		
1	Hoàng Thị Như Quỳnh	04/04/1988	Nữ	Dược sỹ; Thạc sỹ Dược lý - Dược lâm sàng	UDC.NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Dược lý	Khoa Dược học	V.07.01.03	đủ điều kiện
2	Nguyễn Thu Hiền	05/10/1990	Nữ	Cử nhân Ngôn ngữ Anh; Thạc sỹ ngôn ngữ Anh	UDC.NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Ngoại ngữ	Khoa Khoa học cơ bản	V.07.01.03	đủ điều kiện
3	Lương Thanh Nhân	04/07/1982	Nữ	Đại học CNTT; Thạc sỹ Công nghệ phần mềm; Tiến sỹ Kỹ thuật phần mềm		Tiếng Anh Bậc 2, Bậc 3		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Tin học	Khoa Khoa học cơ bản	V.07.01.03	đủ điều kiện
4	Trần Thị Thuý	21/12/1995	Nữ	Bác sỹ Y đa khoa; Thạc sỹ Y Sinh học Di truyền	UDC.NTTCB	Apisol B2		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Sinh học - Di truyền	Khoa Khoa học cơ bản	V.07.01.03	đủ điều kiện
5	Phạm Thanh Hiền	11/12/1995	Nữ	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học; Thạc sỹ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	UDC.NTTCB	Tiếng Anh B1		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Tổ chức đảm bảo và quản lý chất lượng xét nghiệm	Khoa Kỹ thuật y học	V.07.01.03	đủ điều kiện
6	Nguyễn Anh Ngọc	24/11/1996	Nữ	Đại học Xét nghiệm y học; Thạc sỹ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	UDC.NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Kỹ thuật hoá sinh	Khoa Kỹ thuật y học	V.07.01.03	đủ điều kiện
7	Nguyễn Thị Thuý Phương	08/09/1995	Nữ	Đại học Xét nghiệm y học; Thạc sỹ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	UDC.NTTCB	Bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Kỹ thuật Vi sinh	Khoa Kỹ thuật y học	V.07.01.03	đủ điều kiện
8	Mạc Nguyễn Quỳnh	03/02/1999	Nữ	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học; Thạc sỹ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	UDC.NTTCB	PET B2		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Huyết học Truyền máu	Khoa Kỹ thuật y học	V.07.01.03	đủ điều kiện
9	Nguyễn Thị Trinh	22/05/1996	Nữ	Đại học Xét nghiệm y học; Thạc sỹ Kỹ thuật xét nghiệm y học	UDC.NTTCB	Tiếng Anh B1		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Kỹ thuật Giải phẫu bệnh	Khoa Kỹ thuật y học	V.07.01.03	đủ điều kiện

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Đổi tượng ưu tiên	Vị trí dự tuyển			Mã CDNĐ dự tuyển	Ghi chú
									Vị trí dự tuyển	Bộ môn	Khoa		
10	Trần Thị Thanh	Bình	04/08/1991	Nữ	Bác sĩ Y đa khoa; Thạc sĩ Y học - Mô phôi thai học	UDC:NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh; IELTS 6,5		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Mô - Bệnh học	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
11	Vũ Thuý	Hà	31/08/1995	Nữ	Bác sĩ đa khoa; Tiến sĩ y khoa	UDC:NTTCB	Học NCS nước ngoài		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Mô - Bệnh học	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
12	Đào Thị Ngọc	Anh	28/07/1996	Nữ	Bác sĩ y khoa; Thạc sĩ, BSNT, BSCKI Ngoại khoa	UDC:NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
13	Bùi Phương	Nam	25/12/1996	Nam	Bác sĩ y khoa; Thạc sĩ Ngoại khoa	UDC:NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
14	Trần Thị Thanh	Hàng	07/05/1996	Nữ	Bác sĩ y khoa; Thạc sĩ Nhi khoa	UDC:NTTCB	IELTS 6.0		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
15	Triệu Ngọc	Thảo	01/12/1997	Nữ	Bác sĩ y khoa; Thạc sĩ Nhi khoa	UDC:NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
16	Lê Thị Huyền	Trang	31/07/1996	Nữ	Bác sĩ Y đa khoa; Thạc sĩ Nhi khoa	UDC:NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
17	Nguyễn Văn	Trung	03/06/1996	Nam	Bác sĩ Y đa khoa; Thạc sĩ, BSNT, BSCKI Nhi khoa	UDC:NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
18	Phạm Thị Quỳnh	Vân	03/11/1995	Nữ	Bác sĩ đa khoa; Thạc sĩ, BSNT, BSCKI Nhi khoa	UDC:NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
19	Vũ Thị	Yến	20/07/1993	Nữ	Bác sĩ Y đa khoa; Thạc sĩ, BSNT Nhi khoa	UDC:NTTCB	Aptis Esol B2		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
20	Phạm Thị Thu	Hương	10/08/1994	Nữ	Bác sĩ đa khoa; Thạc sĩ, BSNT, BSCKI Nội khoa	UDC:NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Nội	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
21	Lương Thị Mai	Loan	07/08/1996	Nữ	Bác sĩ y khoa; Thạc sĩ Tâm thần	UDC:NTTCB	Aptis Esol B2		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Tâm thần	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
22	Nguyễn Thị Thu	Thuý	20/05/1992	Nữ	Bác sĩ đa khoa; Thạc sĩ Thần kinh	UDC:NTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh; tiếng Anh bậc 4		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Thần kinh	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
23	Vũ Thuý	Dương	15/01/1996	Nữ	Bác sĩ đa khoa; Thạc sĩ V.i sinh y học	UDC:NTTCB	Tiếng Anh C1		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn V.i sinh vật	Khoa Y	V.07.01.03	đủ điều kiện
24	Nguyễn Minh	Ngọc	05/09/1989	Nữ	Đại học khoa học sức khoẻ; Thạc sĩ Quản lý y tế	UDC:NTTCB	Tốt nghiệp Đại học ở nước ngoài		Giảng viên (hạng III)	Bộ môn Y học xã hội	Khoa Y tế công cộng	V.07.01.03	đủ điều kiện
25	Ngô Hoài	Thu	02/03/2003	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	UDC:NTTCB	Aptis Esol B1		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Điều dưỡng Sản	Khoa Điều dưỡng	V.07.01.23	đủ điều kiện
26	Trần Thị	Yến	18/03/2000	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	UDC:NTTCB	B1 Aptis		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Điều dưỡng Sản	Khoa Điều dưỡng	V.07.01.23	đủ điều kiện

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Đổi tương đương	Vị trí dự tuyển			Mã CAND dự tuyển	Ghi chú
								Vị trí dự tuyển	Bộ môn	Khoa		
27	Ngô Viết Duy	Anh	Nam	Bác sĩ Y khoa	UDCNCITCB	Ngoại ngữ bậc 4		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Kỹ thuật Giải phẫu bệnh	Khoa Kỹ thuật y học	V.07.01.23	đủ điều kiện
28	Hoàng Thị Minh	Chi	Nữ	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	UDCNCITCB	Apisol B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Phẫu thuật hàm mặt và Bệnh học miệng	Khoa Răng Hàm Mặt	V.07.01.23	đủ điều kiện
29	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	Bác sĩ đa khoa	UDCNCITCB	Apisol General B1	Con thương binh	Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
30	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	Bác sĩ đa khoa	UDCNCITCB	Apisol B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
31	Cao Việt	Phượng	Nam	Bác sĩ y khoa	UDCNCITCB	IELTS 7.0		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Da liễu	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
32	Lưu Huệ	Phượng	Nữ	Bác sĩ Y đa khoa	UDCNCITCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Da liễu	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
33	Nguyễn Quang	Lợi	Nam	Bác sĩ Y đa khoa; BSCKI Gây mê hồi sức	UDCNCITCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Gây mê hồi sức	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
34	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	Bác sĩ Y đa khoa	UDCNCITCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh; VSTEP bậc 4/6; B1		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Gây mê hồi sức	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
35	Trình Công	Danh	Nam	Bác sĩ y khoa	UDCNCITCB	VSTEP Bậc 3		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
36	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	Bác sĩ Y khoa	UDCNCITCB	B1 VSTEP		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
37	Vũ Văn	Đức	Nam	Bác sĩ Y khoa; BSNT, BSCKI Ngoại khoa	UDCNCITCB	Apisol B1		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
38	Vũ Văn	Dũng	Nam	Bác sĩ y khoa	UDCNCITCB	VSTEP Bậc 3		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
39	Nguyễn Bình	Khương	Nam	Bác sĩ y khoa; BSNT, BSCKI Ngoại khoa	UDCNCITCB	Tiếng Anh B1		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
40	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	Bác sĩ Y khoa	UDCNCITCB	Tiếng Anh B1	Sĩ quan dự bị	Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
41	Vũ Đình	Nam	Nam	Bác sĩ Y khoa; BSNT, BSCKI Ngoại khoa	UDCNCITCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
42	Ngô Xuân	Phong	Nam	Bác sĩ Y khoa	UDCNCITCB	Tiếng Anh B1	Sĩ quan dự bị	Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
43	Nguyễn Đại	Quảng	Nam	Bác sĩ y khoa; BSNT Ngoại khoa	UDCNCITCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
44	Lê Thế	Son	Nam	Bác sĩ Y khoa; BSNT, BSCKI Ngoại khoa	UDCNCITCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
45	Nguyễn Mạnh	Thắng	Nam	Bác sĩ Y khoa	UDCNCITCB	IELTS 6.5		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Đổi tương đương	Vị trí dự tuyển			Mã CDNĐ dự tuyển	Ghi chú
								Vị trí dự tuyển	Bộ môn	Khoa		
46	Trần Tiến	17/03/1996	Nam	Bác sĩ Y khoa: BSNT, BSCKI Ngoại khoa	UDCNTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
47	Nguyễn Quang	27/02/1997	Nam	Bác sĩ y khoa: BSNT, BSCKI Ngoại khoa	UDCNTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
48	Hồ Đại	28/12/1998	Nam	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Aptis Esol B1		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
49	Vũ Thị Thanh	10/10/1997	Nữ	Bác sĩ y khoa, BSNT, BSCKI Ngoại khoa	UDCNTTCB	B1 Cambridge		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại - PTTH	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
50	Hoàng	18/11/1998	Nam	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	Trẻng Anh C1		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
51	Phạm Thị Thanh	15/12/1997	Nữ	Bác sĩ đa khoa: BSNT, BSCKI Nhi khoa	UDCNTTCB	Trẻng Anh B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
52	Trần Thị Bích	08/04/1997	Nữ	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	Trẻng Anh B1		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
53	Phạm Văn	01/05/1998	Nam	Bác sĩ đa khoa: Thạc sĩ, BSNT, BSCKI Nhi khoa	UDCNTTCB	Aptis Esol B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
54	Phạm Hồng	21/03/2001	Nữ	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	IELTS 6.5		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
55	Nguyễn Doãn	03/08/2001	Nam	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	Aptis Esol B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
56	Nguyễn Thị Như	18/12/1999	Nữ	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	IELTS 7.0		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
57	Nguyễn Phương	05/09/2001	Nữ	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	Aptis B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
58	Nguyễn Thị	29/05/2000	Nữ	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Trẻng Anh B1		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
59	Hoàng Thị	31/07/1996	Nữ	Bác sĩ y khoa: BSNT, BSCKI Nhi khoa	UDCNTTCB	Aptis B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
60	Nguyễn Thu	04/10/2000	Nữ	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Trẻng Anh B1		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
61	Đinh Thị Kim	20/10/1997	Nữ	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Cử nhân ngôn ngữ Anh		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nhi	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
62	Nguyễn Thị Ngọc	21/02/2001	Nữ	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Aptis Esol B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nội	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
63	Lê Thị Hương	18/04/2000	Nữ	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Trẻng Anh B1		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nội	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
64	Lê Thị	22/07/1998	Nữ	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	Cử nhân ngôn ngữ Anh		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nội	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
65	Trần Lê	19/04/2000	Nữ	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	B1 Cambridge		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nội	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Đổi tương ưu tiên	Vị trí dự tuyển			Mã CDN dự tuyển	Ghi chú
									Vị trí dự tuyển	Bộ môn	Khoa		
66	Hoàng Thị	Trang	01/08/1997	Nữ	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	B1 Cambridge		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nội	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
67	Nguyễn Như	Tùng	29/06/2000	Nam	Bác sĩ đa khoa	UDCNTTCB	IELTS 5.5		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Nội	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
68	Nguyễn Hải	Ninh	05/04/1999	Nam	Bác sĩ y khoa	UDCNTTCB	TOEIC bậc 2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Phục hồi chức năng	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
69	Lê Đắc	Hiệp	08/11/1991	Nam	Bác sĩ đa khoa, BSNT, BSCKI Sản phụ khoa	UDCNTTCB	Cử nhân Ngôn ngữ Anh		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Sản - Phụ khoa	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
70	Đào Thị Thu	Loan	28/09/1997	Nữ	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	B1 Cambridge		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Sinh lý	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
71	Lê Thị	Hoà	13/08/1999	Nữ	Bác sĩ Y khoa	UDCNTTCB	IELTS 6.0		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Truyền nhiễm	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
72	Phạm Thuỳ	Linh	26/07/1998	Nữ	Bác sĩ y khoa; BSNT Y học gia đình	UDCNTTCB	Aptis Esol B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Y học gia đình	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
73	Nguyễn Thị Thanh	Thim	08/11/1997	Nữ	Bác sĩ y khoa; Bác sĩ YHGD	UDCNTTCB	Aptis Esol B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Y học gia đình	Khoa Y	V.07.01.23	đủ điều kiện
74	Trần Thị Thanh	Huyền	17/01/2001	Nữ	Dược sĩ	UDCNTTCB	Aptis Esol B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Dược Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	V.07.01.23	đủ điều kiện
75	Phạm Đình	Trọng	11/11/1996	Nam	Bác sĩ YHCT; Thạc sĩ Châm cứu học	UDCNTTCB	Tiếng Anh B2; Tiếng Trung B2		Trợ giảng (hạng III)	Bộ môn Ngoại phụ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	V.07.01.23	đủ điều kiện

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

PGS.TS/ĐINH THỊ THANH MAI